

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 126/TTr-TTPTQĐ ngày 17/10/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 887/TTr-STNMT ngày 28/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất phía Tây Nam cầu

Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 2), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **8.995.791.000 đồng** (*Tám tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.802.144.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 176.043.000 đồng.

(*Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 17.604.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 12.323.000 đồng*).

- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 17.604.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

(*Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này*)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG KHU ĐẤT PHÍA TÂY NAM CẦU LONG VÂN, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Huỳnh Thị Sen	Tổ 9, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	1.538.419.000
2	Hộ ông Trần Quang	Tổ 3, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	805.252.000
3	Nguyễn Đình Nhân	Tổ 3, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	912.171.000
4	Nguyễn Thập và Nguyễn Văn Cẩn	Khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	355.726.000
5	Trần Văn Mỹ	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	1.353.589.000
6	Hộ bà Lê Thị Anh (chết), con dâu Nguyễn Thị Thanh Bông-ĐDKK	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	1.152.418.000
7	Hộ bà Trần Thị Kết, con Nguyễn Lự - ĐDKK	Tổ 12, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	1.148.114.000
8	Hộ Nguyễn Thị Ôn, con Nguyễn Quốc Dũng - ĐDKK	Tổ 3, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	571.151.000
9	Trần Chinh	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	17.561.000
10	Trương Thị Thuộc (chết) con Trần Chinh ĐDKK	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	118.799.000
11	Nguyễn Thị Nhánh, em Nguyễn Đình Nhân ĐDKK	Tổ 7, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	4.532.000
12	Trần Thành Tín	Tổ 5, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	213.407.000
13	Nguyễn Thành Đồng (chết), con Nguyễn Thành Đô ĐDKK	Tổ 3, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	162.849.000
14	Nguyễn Văn Sáng	Tổ 1, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	44.271.000
15	Hộ ông Trần Bình, con Trần Văn Thịnh (ĐDKK)	Tổ 2, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	122.342.000

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
16	Hộ ông Trần Phước Lợi	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	51.915.000
17	Hộ ông Nguyễn Hữu Chí (Chết), con Nguyễn Hữu Phước (ĐDKK)	Tổ 2, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	60.253.000
18	Hộ ông Trần Văn Kính (Chết), con Trần Văn Khả (ĐDKK)	Tổ 1, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	26.422.000
19	Lê Thị Mương	Tổ 1, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	142.953.000
A	TỔNG GIÁ TRỊ BT, HT		8.802.144.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB (A x 2%)		176.043.000
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG TỔ CHỨC CƯỠNG CHẾ (B x 10%)		17.604.000
D	TỔNG CỘNG (A + B + C)		8.995.791.000